

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**
Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/02/2023.
*V/v: Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Sỹ Định và ông Ngô Đức Bi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thê, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trần Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 01/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị My N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trường Q, sinh năm 1986. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: Trại giam Đ, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 23 tháng 11 năm 2022 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị My N trình bày như sau:

Chị và anh Nguyễn Trường Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian khoảng 05 tháng, sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, anh Q không quan tâm đến vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng nhau. Chị N có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Q không nghe. Cũng trong năm 2018, anh Q vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình. Nay

Chị N không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trường Q.

Về con chung: Chị N trình bày vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2019 đang ở với Chị N. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết giao cháu T cho chị được chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trường Q có văn bản trình bày ý kiến: Anh Q đồng ý ly hôn. Về việc nuôi con: Nếu sau này anh Q chấp hành xong bản án và không lập gia đình thì anh có quyền được nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có ý kiến gì. Đồng thời anh Q cũng nộp đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn cơ bản chấp hành pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị My N.

NHẬN THẤY

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có bản trình bày ý kiến và đơn xin vắng mặt tại các phiên họp, hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị My N và anh Nguyễn Trường Q tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17/8/2018, tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Chị N và anh Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, giữa 2 người đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không tôn trọng nhau, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Nay Chị N không còn tình cảm với anh Q. Do vậy mâu thuẫn giữa Chị N và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị My N.

[3] Về việc nuôi con: Xét yêu cầu được nuôi con của chị Nguyễn Thị My N, thấy rằng: Hiện nay cháu T còn nhỏ, anh Q đang thi hành án nên không có điều kiện chăm sóc cháu. Do đó, cần giao cháu T cho Chị N chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với ý kiến của anh Q “nếu sau này anh Q chấp hành xong bản án và không lập gia đình thì anh có quyền được nuôi con”. Hội đồng xét xử xét thấy, việc

thay đổi nuôi con sau ly hôn được quy định tại Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình, anh Q và Chị N có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án giải quyết khi có các căn cứ được theo quy định.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, Chị N có công việc ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con. Hội đồng xét xử đã giải thích cho nguyên đơn rõ về các quy định của Luật hôn nhân gia đình về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con nhưng Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị My N và anh Nguyễn Trường Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị My N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị My N. Chị Nguyễn Thị My N được ly hôn anh Nguyễn Trường Q.

2. Về việc nuôi con: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 10/01/2019 cho chị Nguyễn Thị My N chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Trường Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trường Q không cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị My N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ Chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0004202, ngày 24/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc. Chị N đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- Đương sự;
- UBND thị trấn P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo